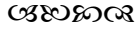


CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG III - IV

Chương III : AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG NGHỀ ĐIỆN



Câu 1/ Những yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm của tai nạn điện giật:

- A. **Điện trở người, trị số dòng điện qua người, thời gian dòng điện qua người, đường đi của dòng điện qua người, tần số dòng điện.**
- B. Cường độ, điện áp, điện trở người và vị trí tiếp xúc với điện.
- C. Điện áp khu vực, thời gian tiếp xúc, tần số dòng điện và sức khỏe của mỗi người.
- D. Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu 2/ Tần số dòng điện:

- A. Càng cao càng nguy hiểm.
- B. **Càng thấp càng nguy hiểm.**
- C. Cao hay thấp đều nguy hiểm.
- D. Cao hay thấp đều không nguy hiểm.

Câu 3/ Các nguyên nhân gây tai nạn điện cho người:

- A. Chạm phải vật mang điện, bộ phận bị chạm vỏ
- B. Điện áp bước
- C. Phóng hồ quang
- D. **Cả 3 câu trên đều đúng**

Câu 4/ Để thực hiện nguyên tắc an toàn điện:

- A. Luôn kiểm tra độ cách điện của các thiết bị điện.
- B. Hạn chế sử dụng thiết bị điện tối đa.
- C. Luôn sử dụng các dụng cụ có bọc cách điện khi sửa chữa điện.
- D. **Câu A và C đúng**

Câu 5/ Để cứu người bị điện giật, việc đầu tiên phải làm là:

- A. Di chuyển người bị điện giật ra khỏi khu vực có điện.
- B. Báo ngay cho chi nhánh điện lực gần nhất để xử lý.
- C. **Ngắt ngay nguồn điện nơi xảy ra tai nạn.**
- D. Gọi bác sĩ đến ngay.

Câu 6/ Điều kiện áp dụng đối với phương pháp *nối trung hòa* bảo vệ an toàn cho thiết bị dùng điện là:

- A. Dùng cho cả mạng điện hạ thế và cao thế.
- B. **Chỉ dùng khi hệ thống điện có dây trung hòa.**
- C. Dùng khi sửa chữa đường dây có điện thế cao.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 7/ Điều kiện áp dụng đối với phương pháp *nối đất* bảo vệ an toàn cho thiết bị dùng điện là:

- A. **Dùng cho cả mạng điện hạ thế và cao thế.**
- B. Chỉ dùng khi hệ thống điện có dây trung hòa.
- C. Dùng khi sửa chữa đường dây có điện thế cao.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 8/ Hiệu điện thế an toàn là:

- A. Hiệu điện thế không gây nguy hiểm cho người khi chạm vào.
- B. Hiệu điện thế 12v đối với môi trường dễ cháy, dễ dẫn điện.
- C. Hiệu điện thế 36v đối với môi trường khô sạch.
- D. Tất cả đều đúng.**

Câu 9/ Em hãy sắp xếp thứ tự các việc làm khi cứu người bị điện giật theo trình tự dưới đây:

1. Nhanh chóng cắt nguồn điện, tách nạn nhân ra khỏi vật mang điện.
 2. Người cấp cứu phải hết sức bình tĩnh, quan sát kỹ hiện trường.
 3. Mời bác sĩ hoặc đưa nạn nhân đến bệnh viện kịp thời.
 4. Thực hiện hô hấp nhân tạo cho đến khi nạn nhân tự hô hấp được.
- A. 2-1-4-3.**
 - B. 1-4-3-1.
 - C. 2-3-1-4.
 - D. 1-2-3-4.

Câu 10/ Các biện pháp thực hiện bảo vệ an toàn điện là:

- A. Định kỳ kiểm tra tình trạng cách điện ở các thiết bị dùng điện.
- B. Dùng dụng cụ và thiết bị bảo vệ.
- C. Thực hiện nghiêm các qui định an toàn điện khi sửa điện.
- D. Tất cả đều đúng.**

Câu 11/ Điện trở người phụ thuộc

- A. Da và điện tích tiếp xúc**
- B. Trọng lượng cơ thể
- C. Áp suất và cơ bắp
- D. Da và cơ bắp

Câu 12/ Chạm vào nôi cơm điện bị giật là do

- A. Không cẩn thận
- B. Không cách điện an toàn
- C. Nôi bị hỏng cách điện**
- D. Tay bị ướt

Câu 13/ Để kiểm tra trực tiếp có điện, ta sử dụng

- A. Tuavit
- B. Bút thử điện**
- C. Đèn báo
- D. Bóng đèn.

Câu 14/ Dụng cụ lao động phải :

- A. Gọn nhẹ
- B. Có cách điện nơi tiếp xúc với vật
- C. Sử dụng được với $U > 1200\text{ V}$
- D. Có tay cầm cách điện đạt yêu cầu.**

Câu 15/ Khi người chạm vào phần tử mang điện, cơ thể ở trạng thái co giật, mê mang bất tỉnh, từ 4-6 giây có thể chết đó là tác dụng:

- A. Gây chấn thương
- B. Kích thích**
- C. Rối loạn
- D. Tê liệt.

Câu 16/ Nếu người đến gần vật mang điện có hiệu điện thế cao (từ hơn 6kv) sẽ có hiện tượng gây chấn thương cho người do:

- A. Điện áp bước
- B. Chạm vỏ
- C. Phóng điện hồ quang**
- D. Vô ý.

Câu 17/ Người ta dùng dây dẫn nối tiếp các bộ phận mà ta có thể tiếp xúc với sàn đứng khi ta làm việc là biện pháp :

- A. Nối đất
- B. Nối trung hòa
- C. Nối đẳng thế**
- D. Nối tiếp đất.

Câu 18/ Khi sửa chữa mạch điện hoặc mạch thiết bị điện ở nơi ẩm ướt cần phải có phương tiện bảo vệ:

- A. Kìm
- B. Tuốc-nơ-vít
- C. Ủng, găng tay cách điện**
- D. Thước đo.

Câu 19/ Một con chim 2 chân đậu trên 1 dây điện trần có hiệu điện thế 220V mà không nguy hiểm là do có hiện tượng gì về điện xảy ra ?

- A. Đẳng thế.**
- B. Đẳng dòng.
- C. Nối đất.
- D. Nối trung hòa.

Câu 20/ Trong mạch điện khi có sự cố “chạm vỏ”, cầu chì bị đứt, không gây nguy hiểm cho người là biện pháp an toàn nào?

- A. Nối trung hòa.**
- B. Nối đất.
- C. Nối đẳng thế.
- D. Nối đẳng áp.

Câu 21/ Trình tự sơ cứu người bị điện giật là :

- A. Tách nạn nhân ra khỏi vật mang điện, đưa nạn nhân đến cơ quan y tế.
- B. Tách nạn nhân ra khỏi vật mang điện, hô hấp nhân tạo, đưa nạn nhân đến cơ quan y tế.**
- C. Tách nạn nhân ra khỏi vật mang điện, co duỗi tay.
- D. Tách nạn nhân ra khỏi vật mang điện, hà hơi thổi ngạt.

Câu 22/ Để kiểm tra sự “chạm vỏ”, ta dùng thiết bị nào ?

- A. Tua vít.
- B. Kim.
- C. Bút thử điện.**
- D. Băng keo cách điện.

Câu 23/ Khi sửa chữa điện ta không nên:

- A. Ngắt aptomat, rút phích cắm điện.
- B. Rút nắp cầu chì và cắt cầu dao.
- C. Cắt cầu dao, rút phích cắm điện và ngắt aptomat.
- D. Dùng tay trần chạm vào dây điện không có vỏ bọc cách điện (dây trần).**

Câu 24/ Phát biểu nào sau đây là sai :

- A. Cường độ dòng điện càng lớn thì càng nguy hiểm.
- B. Thời gian dòng điện qua cơ thể càng lâu thì càng nguy hiểm.
- C. Điện trở người càng cao thì càng nguy hiểm.**
- D. Tần số dòng điện càng thấp thì càng nguy hiểm.

Câu 25/ Thời gian tiếp xúc với dòng điện ... , điện trở người , mức độ nguy hiểm

- A. Càng lâu, càng thấp, càng cao.**
- B. Càng lâu, càng cao, càng cao.
- C. Càng lâu, càng thấp, càng giảm.
- D. Cả 3 câu đều sai

Câu 26/ Khi bị điện giật nguyên nhân là do :

- A. Chạm vào thiết bị rò điện.
- B. Chạm vào phần tử mang điện.
- C. Phóng điện cao áp.
- D. A, B, C đúng.**

Câu 27/ Nối đất bảo vệ là :

- A. Nối vỏ của thiết bị bằng kim loại xuống đất.**
- B. Nối dây pha xuống đất.
- C. Nối dây trung tính xuống đất.
- D. Nối phần tử mang điện của thiết bị xuống đất.

Câu 28/ Nối trung tính bảo vệ là :

- A. Nối dây pha xuống đất.
- B. Nối dây trung tính xuống đất.
- C. Nối dây trung tính xuống vỏ kim loại của thiết bị.**
- D. Nối dây trung tính với phần tử mang điện của thiết bị.

Câu 29/ Nối trung tính bảo vệ có tác dụng :

- A. Bảo vệ cho thiết bị khi xảy ra chạm vỏ.
- B. Bảo vệ cho thiết bị khi xảy ra ngắn mạch.
- C. Bảo vệ cho thiết bị khi xảy ra quá tải.
- D. Bảo vệ cho người sử dụng khi xảy ra chạm vỏ.**

Câu 30/ Các biện pháp thực hiện an toàn điện :

- A. Định kì kiểm tra tình trạng cách điện các thiết bị.
- B. Sử dụng các phương tiện bảo vệ.
- C. Thường xuyên kiểm tra nối đất, nối trung tính.
- D. A, B, C đúng.**

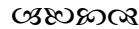
Câu 31/ Khi thấy người bị điện giật ta phải :

- A. Dùng tay kéo người bị nạn ra khỏi nguồn điện.
- B. Cúp cầu dao hoặc tháo nắp cầu chì nơi gần nhất.**
- C. Hô hấp nhân tạo cho nạn nhân.
- D. A, B, C đúng.

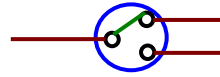
Câu 32/ Phương pháp sơ cứu người bị điện giật :

- A. Lấy khăn ướt lau mặt nạn nhân.
- B. Cạo gió cho nạn nhân.
- C. Hô hấp nhân tạo cho nạn nhân.**
- D. Đặt nạn nhân nằm úp rồi ấn vào lưng nạn nhân.

Chương IV : KHÍ CỤ ĐIỆN DÙNG TRONG MẠNG ĐIỆN SINH HOẠT.

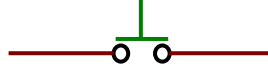


Câu 1/ Cho biết tên gọi của ký hiệu:



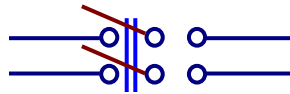
- A. Công tắc.
- B. Ổ cắm 3 lỗ.
- C. Công tắc kép.**
- D. Rờ le.

Câu 2/ Cho biết tên gọi của ký hiệu điện:



- A. Chuông điện
- B. Công tắc đơn
- C. Công tắc kép
- D. Nút nhấn thường hở (nút chuông).**

Câu 3/ Cho biết tên gọi của ký hiệu điện:



- A. Đảo điện**
- B. Cầu dao
- C. Cầu dao 1 pha
- D. Cầu dao 2 pha

Câu 4/ Cho biết tên gọi của ký hiệu điện:



- A. Chuông điện**
- B. Máy biến áp
- C. Động cơ điện
- D. Cả 3 đều sai

Câu 5/ Cho biết tên gọi của ký hiệu điện:



- A. Ballast**
- B. Điện trở
- C. Tụ điện
- D. Chuông điện

Câu 6/ Khi cầu chì bị đứt ta có thể thay thế bằng cách:

- A. Dùng giấy bạc trong bao thuốc lá.
- B. Dây đồng có cùng đường kính.
- C. Dây chì có cùng đường kính.**
- D. Dây nhôm có cùng đường kính.

Câu 7/ Khí cụ điện là gì?

- A. là những thiết bị đóng cắt, bảo vệ, điều khiển, tiếp điện.**
- B. là những thiết bị bảo vệ mạch điện
- C. là những thiết bị an toàn cho mạch điện
- D. là những thiết bị đo điện.

Câu 8/ Khí cụ điện hạ thế gồm có:

- A. Cầu dao, công tắc, chuông điện, ổ cắm
- B. Cầu chì, công tắc, ổ cắm, cầu dao.**

- C. Công tắc, trần lưu, nút nhấn, ổ cắm
- D. Ổ cắm, starter, cầu dao, công tắc.

Câu 9/ Hãy lựa chọn đúng nhất loại khí cụ điện nào vừa có tác dụng đóng ngắt dòng điện, vừa có tác dụng bảo vệ:

- A. Công tắc.
- B. Cầu dao.**
- C. Cầu chì.
- D. Đảo điện.

Câu 10/ Cầu chì là loại khí cụ điện có chức năng dùng để:

- A. Đóng, ngắt dòng điện.
- B. Bảo vệ quá tải và ngắn mạch cho thiết bị và đường dây.**
- C. Tiếp điện.
- D. Cả B và C đều đúng.

Câu 11/ Ổ cắm điện là loại khí cụ điện có chức năng dùng để:

- A. Đóng, ngắt dòng điện.
- B. Bảo vệ mạch điện.
- C. Tiếp điện.**
- D. Cả 3 đều sai.

Câu 12/ Công tắc là loại khí cụ điện có chức năng dùng để:

- A. Đóng, ngắt dòng điện.**
- B. Bảo vệ mạch điện.
- C. Tiếp điện.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 13/ Trong mạng điện sinh hoạt tại sao phải đặt cầu chì trên dây pha?

- A. Để bảo vệ mạch điện và thiết bị khi có sự cố ngắn mạch hoặc quá tải.**
- B. Để tiếp điện cho thiết bị.
- C. Để đóng, ngắt dòng điện vào thiết bị.
- D. Cả A,B,C đều đúng.

Câu 14/ Hiện nay trong mạng điện dân dụng, CB là khí cụ được dùng để thay thế cho:

- A. Cầu chì
- B. Cầu dao**
- C. Đảo điện
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 15/ Trên vỏ ổ điện thường ghi:

- A. Pđm – Uđm
- B. Iđm – Rđm
- C. Iđm – Uđm**
- D. Iđm – Pđm.

Câu 16/ Các thiết bị dùng để đóng cắt dòng điện:

- A. Cầu dao, cầu chì
- B. Ổ điện, công tắc
- C. Đuôi đèn, phích điện
- D. Công tắc, cầu dao.**

Câu 17/ Trên vỏ công tắc có ghi số liệu kỹ thuật:

- A. Pđm – Uđm
- B. f đm – Uđm
- C. Iđm – Uđm**
- D. Iđm – Pđm.

Câu 18/ Công tắc mắc trước phụ tải và :

- A. Trên dây trung hòa, sau cầu chì
- B. Trên dây trung hòa, sau cầu dao
- C. Trên dây pha, sau ổ điện
- D. Trên dây pha, sau cầu chì.**

Câu 19/ Trên vỏ cầu dao có ghi số liệu như:

- A. 500V-100W
- B. 10A -250V**
- C. 200W-10A
- D. 10A-500Ω

Câu 20/ Trên vỏ cầu dao có ghi số liệu kỹ thuật:

- A. Pđm – Uđm
- B. f đm – Uđm
- C. Iđm – Uđm**
- D. Iđm – Pđm.

Câu 21/ Dây cháy cầu chì bị đứt khi :

- A. U tăng
- B. U giảm
- C. I tăng**
- D. I giảm.

Câu 22/ Trong sử dụng, cầu dao dùng để đóng ngắt toàn bộ mạng điện có công suất khá lớn nên thường được đặt ở:

- A. Đường dây chính**
- B. Đường dây trung tính
- C. Đường dây phụ
- D. Đường dây cao áp.

Câu 23/ Công dụng của đảo điện được dùng để chuyển điện từ 2 nguồn cung cấp khác nhau hoặc dùng để:

- A. Đảo chiều quay động cơ**
- B. Đóng ngắt dòng điện
- C. Bảo vệ khi có sự cố
- D. Tiếp điện cho đồ dùng điện.

Câu 24/ Công dụng của công tắc là gì ?

- A. Đóng ngắt dòng điện cho phụ tải có điện áp trên 500V và cường độ dòng điện dưới 5A.
- B. Đóng ngắt dòng điện cho phụ tải có điện áp dưới 500V và cường độ dòng điện trên 5A.
- C. Đóng ngắt dòng điện cho phụ tải có điện áp dưới 500V và cường độ dòng điện dưới 5A.**
- D. Đóng ngắt dòng điện cho phụ tải có điện áp 220V và cường độ dòng điện 5A.

Câu 25/ Nếu dây chảy của cầu chì bị đứt, ta phải thay dây chảy như thế nào ?

- A. Cùng vật liệu và có tiết diện lớn hơn dây chảy cũ.
- B. Cùng vật liệu và tiết diện bé hơn dây chảy cũ.
- C. Khác vật liệu và có tiết diện bằng dây chảy cũ.
- D. Bằng dây chì và có tiết diện bằng dây chảy cũ.**

Câu 26/ Cầu dao 1 pha là khí cụ điện dùng để:

- A. Đóng cắt trực tiếp mạch điện.
- B. Đóng cắt trực tiếp mạch điện, luôn có cầu chì đi kèm để bảo vệ quá tải, ngắn mạch.**
- C. Đóng cắt gián tiếp mạch điện.
- D. Đóng cắt gián tiếp mạch điện, luôn có cầu chì đi kèm để bảo vệ quá tải, ngắn mạch.

Câu 27/ Công tơ điện 1 pha có công dụng:

- A. Đo công suất.
- B. Đo điện năng tiêu thụ trong mạch điện xoay chiều.**
- C. Đo điện năng tiêu thụ trong mạch điện xoay chiều 1 pha.
- D. Đo điện năng tiêu thụ trong mạch điện xoay chiều 1 pha có tần số xác định.

Câu 28/ Cầu chì bảo vệ trong mạch điện phải phù hợp với:

- A. Cường độ dòng điện định mức**
- B. Hiệu điện thế định mức.
- C. Số lượng thiết bị trong mạch.
- D. Công suất định mức của thiết bị.

Câu 29/ Mạng điện sinh hoạt gồm :

- A. Mạch bảo vệ và mạch điều khiển.
- B. Mạch phân phối và mạch điều khiển.
- C. Mạch chính và mạch nhánh.**
- D. Mạch phân phối và mạch bảo vệ.

Câu 30/ Công tắc là khí cụ điện dùng để dòng điện có trị số :

- A. Đóng cắt, nhỏ.**
- B. Bảo vệ, nhỏ.
- C. Tiếp điện, nhỏ.
- D. Đóng cắt, lớn.

Câu 31/ Cầu chì là khí cụ điện dùng để , dòng điện có trị số :

- A. Bảo vệ, đóng cắt, lớn.
- B. Bảo vệ, đóng cắt, nhỏ.
- C. Tiếp điện, đóng cắt, lớn.
- D. **Tiếp điện, bảo vệ, nhỏ.**

Câu 32/ Vị trí lắp cầu chì trong mạch điện là :

- A. Trên dây trung hoà, sau phụ tải.
- B. B. Trên dây trung hoà, trước phụ tải.
- C. Trên dây pha, sau phụ tải.
- D. **Trên dây pha, trước phụ tải.**

Câu 33/ Cầu dao là khí cụ điện dùng để dòng điện có trị số :

- A. **Đóng cắt và bảo vệ, lớn.**
- B. Bảo vệ, lớn.
- C. Đóng cắt, lớn.
- D. Tiếp điện, lớn.

Câu 34/ Cầu dao chống giật dùng để :

- A. Bảo vệ khi ngắn mạch.
- B. Bảo vệ khi quá tải.
- C. Bảo vệ khi có dòng điện rò.
- D. **A, B, C đúng.**

Câu 35/ Ổ điện là thiết bị dùng để :

- A. Đóng cắt dòng điện cho các thiết bị.
- B. Bảo vệ dòng điện cho các thiết bị.
- C. **Tiếp điện cho các thiết bị.**
- D. A, B, C đúng.